

**NGHỊ ĐỊNH THƯ KHÔNG BẮT BUỘC BỔ SUNG CÔNG ƯỚC VỀ
QUYỀN TRẺ EM VỀ VIỆC BUÔN BÁN TRẺ EM, MẠI DÂM TRẺ EM VÀ
VĂN HÓA PHẨM KHIÊU DÂM TRẺ EM, 2000**

(Được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua và mở cho các nước ký, phê chuẩn, gia nhập theo Nghị quyết A/RES/54/263, ngày 25/5/2000. Có hiệu lực từ ngày 18/01/2002. Việt Nam phê chuẩn ngày 20/12/2001).

Các Quốc gia thành viên Nghị định thư này,

Xét rằng, để thúc đẩy hơn nữa việc đạt được những mục tiêu của Công ước về quyền trẻ em và việc thực hiện những quy định của Công ước, đặc biệt là các Điều 1, 11, 21, 32, 33, 34, 35 và 36, cần thiết phải mở rộng các biện pháp mà các Quốc gia thành viên cần tiến hành để bảo đảm bảo vệ trẻ em khỏi bị rơi vào các hoàn cảnh bị buôn bán, phải làm mại dâm và bị sử dụng vào việc sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm.

Cũng xét rằng, Công ước về quyền trẻ em công nhận trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi bị bóc lột về kinh tế và khỏi phải làm bất cứ công việc gì có hại hay cản trở việc giáo dục của trẻ, hoặc nguy hại cho sức khỏe hoặc cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức hay xã hội của trẻ.

Hết sức lo ngại trước tình trạng vận chuyển trẻ em diễn ra nghiêm trọng và ngày càng tăng trên phạm vi quốc tế cho các mục đích buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và sử dụng trẻ em vào sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm.

Lo ngại sâu sắc về tình trạng du lịch tình dục tiếp tục diễn ra tràn lan mà trẻ em là đối tượng đặc biệt dễ bị tổn thương, vì tình trạng này trực tiếp thúc đẩy việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và sử dụng trẻ em trong văn hóa phẩm khiêu dâm.

Công nhận rằng, một số nhóm trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương, trong đó có trẻ em gái, dễ gặp nguy cơ bị bóc lột tình dục hơn, và rằng, trẻ em gái chiếm tỷ lệ cao trong số những người bị bóc lột tình dục.

Lo ngại về việc ngày càng xuất hiện nhiều văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em trên Internet và trên các công nghệ đang phát triển khác, và nhắc lại Hội nghị quốc tế về đấu tranh chống văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em trên Internet tổ chức ở Viên năm 1999, mà cụ thể là kết luận của Hội nghị kêu gọi việc hình sự hóa trên toàn thế giới việc sản xuất, phân phối, xuất khẩu, chuyển giao, nhập khẩu, sở hữu có dụng ý và quảng cáo văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hợp tác và cộng tác chặt chẽ hơn nữa giữa các chính phủ và nền công nghiệp Internet.

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

Tin tưởng rằng, việc xóa bỏ nạn buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em sẽ tiến triển thuận lợi nếu có một cách tiếp cận hợp lý, trong đó nhằm giải quyết các yếu tố là nguyên nhân của vấn đề, bao gồm tình trạng kém phát triển, nghèo đói, khoảng cách giàu nghèo, cơ cấu kinh tế - xã hội bất bình đẳng, khủng hoảng gia đình, thất học, tình trạng di dân từ nông thôn ra thành thị, sự phân biệt đối xử về giới, thái độ vô trách nhiệm về tình dục của người lớn, những tập tục truyền thống có hại, xung đột vũ trang và tình trạng buôn bán trẻ em.

Tin tưởng rằng, những cố gắng để nâng cao nhận thức của công chúng về vấn đề này là cần thiết để giảm cầu về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, và tin tưởng vào tầm quan trọng của việc tăng cường sự hợp tác toàn cầu giữa tất cả những chủ thể có liên quan cũng như vào việc thúc đẩy thực thi pháp luật trong vấn đề này ở cấp quốc gia.

Ghi nhận những quy định trong các văn kiện pháp lý quốc tế có liên quan đến bảo vệ trẻ em, bao gồm Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong vấn đề cho nhận con nuôi giữa các nước, Công ước La Hay về các khía cạnh dân sự của nạn bắt cóc trẻ em quốc tế, Công ước La Hay về thẩm quyền tài phán, pháp luật áp dụng, việc thừa nhận, thực hiện và hợp tác trong các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của cha mẹ và các biện pháp bảo vệ trẻ em, và Công ước số 182 của Tổ chức Lao động quốc tế về cấm và hành động ngay để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Được khuyến khích bởi sự ủng hộ phổ biến với Công ước về quyền trẻ em, thể hiện sự cam kết rộng khắp đối với việc thúc đẩy và bảo vệ các quyền của trẻ em.

Công nhận tầm quan trọng của việc thực hiện những quy định của Chương trình hành động về phòng chống buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, cũng như của Tuyên bố và Chương trình hành động được thông qua tại Hội nghị thế giới về chống bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại được tổ chức tại Stốc-khôm từ ngày 27 đến 3/8/1996 và những quyết định, khuyến nghị có liên quan khác của các cơ quan, tổ chức quốc tế có liên quan.

Cần nhắc thích đáng đến tầm quan trọng của các truyền thống và giá trị văn hóa của mỗi dân tộc đối với việc bảo vệ và sự phát triển hài hòa của trẻ em.

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1.

Các Quốc gia thành viên phải cấm việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em như đã được quy định trong Nghị định thư này.

Điều 2.

Trong phạm vi Nghị định thư này:

1. Buôn bán trẻ em có nghĩa là bất kỳ hành động hoặc giao dịch nào mà qua đó trẻ

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

em bị chuyển giao từ bất kỳ một người hay một nhóm người nào cho một người hay một nhóm người khác để lấy tiền hay một giá trị trao đổi gì khác.

2. Mại dâm trẻ em là việc sử dụng trẻ em trong các hoạt động tình dục để lấy tiền hay bất kỳ giá trị trao đổi nào khác.
3. Văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em nghĩa là bất kỳ sự trình bày nào, bằng bất kỳ phương tiện gì, về trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục một cách thực sự hoặc mô phỏng, hay bất cứ sự trình bày nào về các cơ quan sinh dục của trẻ em, mà chủ yếu là nhằm các mục đích tình dục.

Điều 3.

1. Mỗi Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng, tối thiểu những hành vi và hoạt động sau đây phải được coi là cấu thành tội phạm trong pháp luật hình sự nước mình, cho dù các hành vi tội phạm như vậy được thực hiện ở trong nước hay ở nước ngoài, mang tính chất cá nhân hay có tổ chức:
 - a. Trong khuôn khổ vấn đề buôn bán trẻ em quy định trong Điều 2.
 - i. Việc cung cấp, chuyển giao hay tiếp nhận trẻ em, bằng bất cứ phương cách nào, nhằm các mục đích:
 - Bóc lột các em về tình dục.
 - Chuyển giao những bộ phận cơ thể của các em để thu lợi.
 - Cường bức các em phải lao động.
 - ii. Với tư cách là người trung gian, xúi giục một cách không lương thiện để có được sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, vi phạm những quy định trong các văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng về con nuôi.
 - b. Cho, nhận, mua hay cung cấp trẻ em vì mục đích mại dâm như được xác định trong Điều 2.
 - c. Sản xuất, phân phối, phổ biến, nhập khẩu, xuất khẩu, chào mời, buôn bán hay sở hữu văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em như đã được xác định trong Điều 2.
2. Phù hợp với pháp luật của các quốc gia, hành vi âm mưu thực hiện, đồng lõa hay tham gia vào bất kỳ hành động nào nêu trên, cũng phải bị coi là tội phạm.
3. Mỗi Quốc gia thành viên phải quy định những hình phạt thích hợp đối với các tội phạm đó, tùy theo tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội.
4. Tùy theo quy định của pháp luật quốc gia mình, các Quốc gia thành viên phải thực hiện những biện pháp cần thiết để quy trách nhiệm pháp lý cho những kẻ phạm các tội nêu ở khoản 1 điều này. Tùy thuộc vào các nguyên tắc pháp lý đang áp dụng ở các quốc gia, trách nhiệm pháp lý như vậy có thể là trách nhiệm hình sự, dân sự hay hành chính.
5. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp lập pháp và hành pháp

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

thích hợp để đảm bảo rằng, tất cả những người liên quan đến việc cho nhận trẻ em làm con nuôi phải hành động phù hợp với các văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng về vấn đề này.

Điều 4.

1. Mỗi Quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp cần thiết để xác lập quyền tài phán của mình với các tội phạm được nói đến trong khoản 1 Điều 3, khi những tội phạm này xảy ra trên lãnh thổ nước mình, hay trên tàu thủy hoặc máy bay được đăng ký ở nước mình.
2. Mỗi Quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp cần thiết để xác lập quyền tài phán của mình đối với các tội phạm được nói đến trong khoản 1 Điều 3 trong những trường hợp sau:
 - a. Khi người bị coi là phạm tội là công dân nước mình, hay là người thường trú ở nước mình.
 - b. Khi nạn nhân là công dân nước mình.
3. Mỗi Quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp cần thiết để xác lập quyền tài phán của mình đối với các tội phạm trên, khi người bị coi là phạm tội đang có mặt trên lãnh thổ nước mình và Quốc gia thành viên không dẫn độ người đó sang một Quốc gia thành viên khác, với lý do rằng tội phạm là do công dân của nước mình gây ra.
4. Nghị định thư này không loại trừ bất kỳ quyền tài phán hình sự nào được thực hiện theo pháp luật quốc gia.

Điều 5.

1. Những tội phạm nói trong khoản 1 Điều 3 phải được đưa vào danh sách các tội phạm có thể bị dẫn độ trong bất kỳ hiệp định dẫn độ nào hiện đang áp dụng giữa các Quốc gia thành viên, cũng như phải được đưa vào danh sách những tội phạm có thể bị dẫn độ trong mọi hiệp ước dẫn độ sau này có thể được ký kết giữa các Quốc gia thành viên, phù hợp với những điều kiện được đề ra trong các hiệp ước như vậy.
2. Nếu một Quốc gia thành viên áp dụng việc dẫn độ trên cơ sở các hiệp ước ký kết giữa hai bên mà nhận được đề nghị dẫn độ của một Quốc gia thành viên khác mà giữa hai nước chưa ký hiệp ước dẫn độ thì có thể coi Nghị định thư này là cơ sở pháp lý để dẫn độ các tội phạm như vậy. Sự dẫn độ phải căn cứ vào những điều kiện quy định trong pháp luật của quốc gia được đề nghị.
3. Các Quốc gia thành viên không coi việc dẫn độ phụ thuộc vào sự tồn tại của một hiệp ước phải công nhận những tội phạm như vậy là các tội phạm có thể bị dẫn độ giữa các quốc gia đó với nhau, căn cứ vào những điều kiện nêu trong pháp luật của quốc gia được đề nghị.

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

4. Vì mục đích dẫn độ giữa các Quốc gia thành viên, những tội phạm như vậy phải được xem như là chúng xảy ra không chỉ ở nơi chúng bị phát hiện, mà cả trên các lãnh thổ của quốc gia đã yêu cầu được thực hiện quyền tài phán của họ phù hợp với quy định ở Điều 4.
5. Nếu một đề nghị về dẫn độ được nêu ra với một tội phạm được nêu ở khoản 1 Điều 3, và nếu Quốc gia thành viên được đề nghị không hoặc sẽ không dẫn độ tội phạm đó với lý do từ quốc tịch của người phạm tội, thì quốc gia từ chối dẫn độ phải tiến hành những biện pháp thích hợp để chuyển vụ việc lên các nhà chức trách có thẩm quyền để truy tố.

Điều 6.

1. Các Quốc gia thành viên phải dành cho nhau sự tương trợ tư pháp đến mức tối đa trong việc điều tra hoặc trong các thủ tục tố tụng hình sự hay dẫn độ có liên quan đến các tội phạm nêu ở khoản 1 Điều 3, bao gồm sự trợ giúp trong việc thu thập những chứng cứ cần thiết trong hoạt động tố tụng.
2. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện những nghĩa vụ của họ theo khoản 1 điều này phù hợp với bất kỳ hiệp ước hay thỏa thuận nào khác về hỗ trợ pháp lý song phương mà đang có hiệu lực giữa các quốc gia. Trong trường hợp không có những hiệp ước hay thỏa thuận như thế thì các Quốc gia thành viên phải hỗ trợ lẫn nhau theo quy định trong pháp luật của mỗi nước.

Điều 7.

Tùy theo pháp luật trong nước, các Quốc gia thành viên phải:

1. Khi cần thiết, tiến hành các biện pháp để tịch thu hay xung công:
 - a. Các tài sản, chẳng hạn như vật liệu, đồ đạc hay các công cụ khác được sử dụng để phạm tội hay để hỗ trợ phạm các tội theo Nghị định thư này.
 - b. Tiền thu được từ những hoạt động tội phạm đó.
2. Thực hiện những đề nghị của các Quốc gia thành viên khác về tịch thu hay xung công các tài sản hay tiền thu được nói đến trong mục a (i).
3. Tiến hành các biện pháp nhằm đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn những cơ sở sử dụng để phạm các tội này.

Điều 8.

1. Các Quốc gia thành viên phải tiến hành những biện pháp thích hợp để bảo vệ quyền và lợi ích của những trẻ em là nạn nhân của các hành động bị cấm theo Nghị định thư này trong tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự, cụ thể như thông qua các việc:
 - a. Công nhận tính chất dễ bị tổn thương của các nạn nhân là trẻ em và sửa đổi những thủ tục công nhận những nhu cầu đặc biệt của nhóm trẻ em này, bao gồm cả những nhu cầu đặc biệt với cương vị người làm chứng.

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

- b. Thông tin cho các nạn nhân là trẻ em về các quyền và vai trò của các em, cũng như về phạm vi, thời gian, tiến trình của hoạt động tổ tụng và khuynh hướng phát triển của các vụ việc liên quan đến các em.
 - c. Cho phép các nạn nhân trẻ em trình bày các quan điểm, nhu cầu, mối quan tâm của các em, và phải xem xét đến những điều này trong quá trình tổ tụng khi mà quyền lợi cá nhân của các em có thể bị ảnh hưởng, theo cách thức phù hợp với các thủ tục tổ tụng của pháp luật quốc gia.
 - d. Cung cấp cho các nạn nhân trẻ em những dịch vụ hỗ trợ phù hợp trong suốt quá trình tổ tụng pháp lý.
 - e. Khi cần thiết, phải bảo vệ sự riêng tư và lai lịch của các nạn nhân trẻ em và phải tiến hành các biện pháp phù hợp với pháp luật quốc gia để tránh sự phổ biến một cách không phù hợp những thông tin mà có thể dẫn đến tiết lộ lai lịch của các nạn nhân trẻ em.
 - f. Trong những trường hợp cần thiết, phải bảo vệ các nạn nhân trẻ em cũng như các thành viên trong gia đình các em và những người làm chứng khỏi bị đe dọa và uy hiếp.
 - g. Phải tránh những trì hoãn không cần thiết trong việc xử lý các vụ việc và trong việc thi hành những quy định, quyết định về bồi thường cho các nạn nhân trẻ em.
2. Các Quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng việc không biết chắc chắn về độ tuổi của nạn nhân sẽ không cản trở việc tiến hành các cuộc điều tra hình sự, bao gồm những cuộc điều tra để xác định tuổi thực sự của nạn nhân.
 3. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng, hệ thống tư pháp hình sự phải hành động theo nguyên tắc lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là điều được quan tâm hàng đầu trong việc đối xử với trẻ em là nạn nhân của những tội phạm được nêu trong Nghị định thư này.
 4. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp để bảo đảm rằng tất cả những người làm việc với trẻ em là nạn nhân của những tội phạm bị cấm theo Nghị định thư này phải được đào tạo phù hợp, đặc biệt là về pháp lý và tâm lý.
 5. Trong những trường hợp phù hợp, các Quốc gia thành viên phải thông qua những biện pháp để bảo vệ sự liêm chính của những người và/hoặc tổ chức tham gia vào việc ngăn ngừa và/hoặc bảo vệ và phục hồi các trẻ em là nạn nhân của những tội phạm như vậy.
 6. Không có quy định nào trong điều này được giải thích theo hướng làm tổn hại hay không nhất quán với các quyền của những người bị cáo buộc phạm các tội quy định trong Nghị định thư này được xét xử một cách công bằng, không thiên vị.

Điều 9.

1. Các Quốc gia thành viên phải thông qua hay tăng cường, thực hiện và phổ biến các

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

văn bản pháp luật, các biện pháp hành chính, và những chính sách và chương trình xã hội nhằm phòng ngừa những tội phạm được nói đến trong Nghị định thư này. Phải đặc biệt chú ý đến việc bảo vệ những trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương bởi những tội phạm đó.

2. Các Quốc gia thành viên phải nâng cao nhận thức của người dân nói chung, bao gồm trẻ em, qua việc phổ biến thông tin bằng tất cả các phương tiện thích hợp, và thông qua các hoạt động giáo dục, tập huấn về các biện pháp phòng ngừa và những tác động nguy hại của những tội phạm được nêu trong Nghị định thư này. Để hoàn thành nghĩa vụ mình theo điều này, các Quốc gia thành viên phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là của trẻ em và những nạn nhân trẻ em, vào các chương trình thông tin, giáo dục và tập huấn như vậy, kể cả ở cấp độ quốc tế.
3. Các Quốc gia thành viên phải tiến hành tất cả những biện pháp có thể nhằm bảo đảm cung cấp tất cả những hỗ trợ phù hợp cho các nạn nhân trẻ em của những tội phạm như vậy, bao gồm việc giúp các em hòa nhập đầy đủ vào xã hội và phục hồi đầy đủ về thể chất và tâm lý cho các em.
4. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng tất cả các nạn nhân trẻ em của những tội phạm được nêu trong Nghị định thư này, không có sự phân biệt đối xử nào, đều được tiếp cận với những thủ tục tố tụng thích đáng để yêu cầu bồi thường cho những tổn hại gây ra bởi những người phải chịu trách nhiệm pháp lý cho những tổn hại đó.
5. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm cấm một cách có hiệu quả việc sản xuất và phổ biến những tài liệu quảng cáo, tuyên truyền cho các tội phạm được nêu trong Nghị định thư này.

Điều 10.

1. Các Quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để tăng cường hợp tác quốc tế, thông qua những thỏa thuận đa phương, khu vực và song phương để ngăn chặn, phát hiện, điều tra, khởi tố và trừng phạt những kẻ chịu trách nhiệm về các hoạt động liên quan tới buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và du lịch tình dục trẻ em. Các Quốc gia thành viên cũng phải đẩy mạnh sự hợp tác và phối hợp quốc tế giữa các nhà chức trách của các nước, những tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế và các tổ chức quốc tế.
2. Các Quốc gia thành viên phải đẩy mạnh sự hợp tác quốc tế để hỗ trợ các nạn nhân trẻ em phục hồi về thể chất và tâm lý, cũng như để hồi hương và tái hòa nhập các em vào xã hội.
3. Các Quốc gia thành viên phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế để giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của vấn đề như tình trạng nghèo đói và kém phát triển, những điều kiện làm cho trẻ em dễ bị rơi vào các hoàn cảnh bị buôn bán, làm mại dâm, bị sử dụng để sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm và trong du lịch tình dục trẻ em.

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

4. Các Quốc gia thành viên có điều kiện phải hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và về những mặt khác cho các nước nghèo, thông qua các chương trình đa phương, khu vực, song phương hay những chương trình khác hiện có.

Điều 11.

Không có quy định nào trong Nghị định thư này ảnh hưởng đến bất cứ điều khoản nào thuận lợi hơn trong việc hiện thực hóa các quyền trẻ em mà có thể đã có trong:

1. Pháp luật của một Quốc gia thành viên,
2. Pháp luật quốc tế có hiệu lực với Quốc gia thành viên ấy.

Điều 12.

1. Các Quốc gia thành viên, trong vòng hai năm sau khi Nghị định thư này có hiệu lực với nước mình, phải gửi báo cáo đến Ủy ban về quyền trẻ em, trong đó cung cấp những thông tin toàn diện về các biện pháp mà Quốc gia thành viên đó đã tiến hành nhằm thực hiện những quy định của Nghị định thư này.
2. Sau khi nộp báo cáo toàn diện đó, các Quốc gia thành viên phải nêu trong báo cáo quốc gia nộp cho Ủy ban về quyền trẻ em theo quy định tại Điều 44 Công ước về quyền trẻ em bất kỳ thông tin thêm nào liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư này. Sau đó cứ 5 năm, các Quốc gia thành viên phải gửi báo cáo một lần.
3. Ủy ban về quyền trẻ em có thể đề nghị các Quốc gia thành viên cung cấp thêm những thông tin liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư này.

Điều 13.

1. Nghị định thư này đề nghị cho bất kỳ quốc gia nào mà đã là Quốc gia thành viên hay đã ký Công ước về quyền trẻ em, ký.
2. Nghị định thư này phải được phê chuẩn và sẽ để mở cho việc phê chuẩn hay gia nhập của bất kỳ quốc gia nào đã là thành viên hoặc đã ký Công ước về quyền trẻ em. Các văn kiện phê chuẩn hay gia nhập được nộp lưu chiểu cho Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc.

Điều 14.

1. Nghị định thư này sẽ có hiệu lực sau 3 tháng, kể từ khi lưu chiểu văn kiện phê chuẩn thứ 10.
2. Đối với các quốc gia phê chuẩn hay gia nhập Nghị định thư này sau khi nó có hiệu lực, Nghị định thư này sẽ có hiệu lực với quốc gia đó sau một tháng, kể từ ngày Tổng Thư ký lưu chiểu văn kiện phê chuẩn hay gia nhập của quốc gia đó.

Điều 15.

1. Bất kỳ Quốc gia thành viên nào cũng có quyền xin rút khỏi Nghị định thư này vào bất kỳ lúc nào bằng một văn bản thông báo gửi cho Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc. Ngay

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu

sau đó, Tổng Thư ký sẽ thông báo cho các Quốc gia thành viên khác của Công ước về quyền trẻ em và các quốc gia đã ký Công ước về việc bãi ước này. Việc rút khỏi Nghị định thư sẽ chỉ có hiệu lực sau một năm kể từ khi Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc nhận được thông báo bãi ước.

- Việc bãi ước như vậy sẽ không có tác dụng giải phóng quốc gia liên quan khỏi những nghĩa vụ của Quốc gia thành viên theo quy định tại Nghị định thư này, về bất kỳ hành động nào diễn ra trước ngày việc bãi ước có hiệu lực. Việc bãi ước như vậy cũng không làm phương hại, dù bất kỳ bằng cách nào, đến việc tiếp tục xem xét bất kỳ vấn đề nào mà Ủy ban quyền trẻ em đang xem xét mà có liên quan đến Quốc gia thành viên đó trước ngày việc bãi ước có hiệu lực.

Điều 16.

- Bất kỳ Quốc gia thành viên nào cũng có quyền đề nghị sửa đổi Nghị định thư này và đệ trình đề nghị này cho Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc. Ngay sau đó, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc phải thông báo đề nghị sửa đổi cho các Quốc gia thành viên, đồng thời yêu cầu cho biết có tán thành hay không việc tổ chức một hội nghị các Quốc gia thành viên để xem xét và biểu quyết về đề nghị đó. Nếu trong vòng bốn tháng kể từ ngày thông báo, có ít nhất một phần ba số Quốc gia thành viên cho biết tán thành tổ chức một hội nghị như vậy thì Tổng Thư ký phải triệu tập hội nghị này dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc. Bất kỳ một sửa đổi nào được chấp nhận bởi đa số các Quốc gia thành viên có mặt và biểu quyết tại hội nghị phải được đệ trình lên Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc để chấp thuận.
- Mỗi sửa đổi bổ sung được thông qua theo khoản 1 điều này sẽ có hiệu lực khi được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc chấp nhận và được đa số 2/3 các Quốc gia thành viên Nghị định thư chấp thuận.
- Khi một sửa đổi có hiệu lực, Nghị định thư sẽ có hiệu lực ràng buộc với những Quốc gia thành viên đã chấp nhận nó, còn các Quốc gia thành viên khác vẫn bị ràng buộc bởi những điều khoản của Nghị định thư này và mọi sửa đổi bổ sung trước đó mà họ đã chấp nhận.

Điều 17.

- Nghị định thư này được làm bằng tiếng Ả-rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha, các văn bản đều có giá trị như nhau, được lưu chiếu tại Cơ quan lưu trữ của Liên Hợp Quốc.
- Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc sẽ gửi tới tất cả các Quốc gia thành viên của Công ước về quyền trẻ em và những quốc gia đã ký Công ước bản sao có chứng thực của Nghị định thư này.

Tài liệu này được sử dụng từ nguồn: “Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người – Quyền công dân (CRIGHTS) thuộc Khoa Luật ĐHQG Hà Nội phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu